

BIỂU GIẢI TRÌNH BIẾN ĐỘNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC PHÒNG CHUYÊN MÔN KHỐI QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /2024 của UBND Thành phố)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2024	SỐ CÔNG CHỨC HIỆN CÓ	SỐ CÔNG CHỨC NGHĨ HƯU CÒN LẠI CỦA NĂM 2024	SỐ BIÊN CHẾ CÒN CHƯA SỬ DỤNG	SỐ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TÍNH GIẢN 5%	ĐỀ XUẤT CỦA ĐƠN VỊ		Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH			KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ NĂM 2025					Ghi chú
							Tăng/ giảm biên chế so với năm 2024	Lý do	Tăng/giảm so với năm 2024		Tổng cộng	Biên chế công chức		Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô			
									Biên chế công chức	Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định Luật Thủ đô		Tổng số	Tăng/ giảm so với năm 2024	Tổng số	Tăng/ giảm so với năm 2024		
1	2	3	4	5	6=(3)-(4)	7	8	9	10	11	12	13=(14)+(16)	14	15=(14)-(3)	16	17	18
	TỔNG CỘNG	3 599	3 370		229	186	922		85	228		3 912	3 684	85	228	228	
I	Các quận, thị xã	1 588	1 484		104	81	369		44	99		1 731	1 632	44	99	99	
1	Đống Đa	142	135		7	7	4	Tăng 04 do dân số đông, thu ngân sách lớn, tính chất đô thị phức tạp, yếu tố quốc phòng an ninh			- Giám 07 thực hiện tinh giản biên chế, 5 Bổ sung HĐ theo Luật Thủ đô để thực hiện nhiệm vụ	147	142		5	5	
2	Hai Bà Trưng	131	129		2	7	103	Đơn vị tự thống kê khối lượng công việc rất nhiều		11	Giữ nguyên do số lượng biên chế giảm các năm từ 2022- 2024 = 5%; Bổ sung HĐ theo Luật Thủ đô	142	131		11	11	
3	Hà Đông	131	128		3	7	23	Tăng 23 do mức độ đô thị hóa cao, dân số đông, thu ngân sách lớn, có yếu tố phức tạp về an ninh trật tự	2	7	- Điều tiết 02 công chức từ Đội QLTTXD, - Bổ sung HD theo Luật Thủ đô	140	133	2	7	7	
4	Hoàng Mai	118	106		12	6	38	Tăng 38 do dân số cao, số lượng TTHC nhiều, tính chất đô thị phức tạp	12	7	- Điều tiết 12 công chức từ Đội QLTTXD - Bổ sung HD theo Luật Thủ đô	137	130	12	7	7	
5	Bắc Từ Liêm	118	108		10	6	20	Tăng 20 biên chế	7	10	- Điều tiết 02 công chức từ Đội QLTTXD; bổ sung 05 công chức để thực hiện nhiệm vụ - Bổ sung HD theo Luật Thủ đô do khối lượng nhiệm vụ lớn	135	125	7	10	10	
6	Long Biên	118	111		7	6	111	Tăng do dân số đông, số lượng TTHC được ủy quyền và tiếp nhận giải quyết lớn, tính chất đô thị hóa cao, công tác quản lý quy hoạch,...	9	8	- Điều tiết 09 công chức từ Đội QLTTXD - Bổ sung HD theo Luật Thủ đô do khối lượng công việc lớn	135	127	9	8	8	
7	Hoàn Kiếm	122	116		6	6	18	Tăng biên chế -tính theo tiêu chí do đơn vị đề xuất	4	4	Điều tiết 4 công chức từ Đội QLTT XD do tăng nhiệm vụ; Bổ sung HD theo Luật Thủ đô	130	126	4	4	4	
8	Nam Từ Liêm	117	116		1	6	21	Tăng 21 biên chế- tính theo tiêu chí do quận đề xuất	7	9	- Điều tiết 7 công chức từ Đội QLTTXD, - Bổ sung HD theo Luật Thủ đô do khối lượng công việc lớn	133	124	7	9	9	
9	Ba Đình	122	107		15	6	4	Tăng 04 tại phòng TC-KH, NV, QLĐT, Văn phòng		7	Bổ sung HĐ theo Luật Thủ đô thực hiện nhiệm vụ chính trị	129	122		7	7	
10	Thanh Xuân	117	111		6	6	7		3	9	- Điều tiết 3 công chức từ Đội QLTTXD; Bổ sung HD theo Luật Thủ đô	129	120	3	9	9	
11	Cầu Giấy	116	104		12	6	10	Tăng 10 biên chế		8	Bổ sung HĐ theo Luật Thủ đô do khối lượng công việc lớn	124	116		8	8	

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2024	SỐ CÔNG CHỨC HIỆN CÓ	SỐ CÔNG CHỨC NGHĨ HƯU CÒN LẠI CỦA NĂM 2024	SỐ BIÊN CHẾ CÒN CHƯA SỬ DỤNG	SỐ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TÍNH GIẢN 5%	ĐỀ XUẤT CỦA ĐƠN VỊ		Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH			KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ NĂM 2025					Ghi chú
							Tăng/ giảm biên chế so với năm 2024	Lý do	Tăng/giảm so với năm 2024		Lý do	Tổng cộng	Biên chế công chức		Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô		
									Biên chế công chức	Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định Luật Thủ đô			Tổng số	Tăng/ giảm so với năm 2024	Tổng số	Tăng/ giảm so với năm 2024	
12	Sơn Tây	122	112		10	6	10	Tăng 10 biên chế do tiếp nhận ủy quyền các TTHC từ sở ngành về địa phương		6	Tăng HD theo Luật Thủ đô để thực hiện nhiệm vụ	128	122		6	6	
13	Tây Hồ	114	101		13	6				8	Bổ sung HD theo Luật Thủ đô để thực hiện nhiệm vụ	122	114		8	8	
II	Các huyện	2 011	1 886		125	105	553		41	129		2 181	2 052	41	129	129	
1	Đông Anh	131	122		9	7	40	Trong đó tăng 07 biên chế cho TT HĐND huyện		10	Bổ sung 10 HD theo Luật Thủ đô do khối lượng công việc trong giai đoạn lớn	141	131		10	10	
2	Gia Lâm	125	121		4	6	25	Tăng 25, trong đó có biên chế HDND; khối lượng công việc nhiều	7	10	- Điều tiết 7 công chức từ Đội QLTTXD; Bổ sung 10 HD theo Luật Thủ đô do khối lượng công việc trong giai đoạn lớn	142	132	7	10	10	
3	Thanh Trì	123	116		7	6	3	Tăng 03: phòng LD do ủy quyền, thực hiện khối lượng công việc nhiều; phòng QLĐT: đơn vị xây dựng đề án thành quận; Văn phòng: tăng cường công tác biên tập- quản lý thông tin lãnh đạo (theo VTVL)	1	10	- Điều tiết 01 công chức từ Đội QLTTXD - Bổ sung 10 HD theo Luật Thủ đô thực hiện nhiệm vụ	134	124	1	10	10	
4	Sóc Sơn	135	124		11	7	33	Tăng 33 do tính theo các khối lượng đơn vị xác định		5	Bổ sung HD theo Luật Thủ đô để thực hiện nhiệm vụ	140	135		5	5	
5	Ba Vì	130	122		8	7	17	Tăng 17 do diện tích rộng, dân số đông		5	Bổ sung HD theo Luật Thủ đô thực hiện nhiệm vụ	135	130		5	5	
6	Chương Mỹ	119	113		6	6	31	Tăng 31 do diện tích rộng, dân số đông, tốc độ phát triển đô thị và yếu tố về quốc phòng an ninh, dân tộc và tôn giáo	4	9	Bổ sung 4 công chức và HD theo Luật Thủ đô (huyện loại 1)	132	123	4	9	9	
7	Hoài Đức	118	108		10	6	70	Tăng do dân số đông, tính chất đô thị hóa cao	2	7	- Bổ sung 2 công chức, HD theo Luật Thủ đô để thực hiện nhiệm vụ	127	120	2	7	7	
8	Đan Phượng	114	106		8	6	7	Tăng 07 biên chế theo các tiêu chí xác định	1	7	Bổ sung 1 công chức, HD theo Luật Thủ đô thực hiện nhiệm vụ	122	115	1	7	7	
9	Thạch Thất	117	108		9	6	51	Tăng 51 do khối lượng công việc lớn, trước kia giao biên chế ít	2	8	Bổ sung 2 công chức, HD theo Luật Thủ đô để thực hiện nhiệm vụ	127	119	2	8	8	
10	Mê Linh	116	106		10	6	40	Tăng 40, đề nghị tại các phòng và TT HĐND huyện		9	Bổ sung HD theo Luật Thủ đô thực hiện nhiệm vụ	125	116		9	9	
11	Thường Tín	111	104		7	6	32	Tăng 32	5	7	Bổ sung 5 công chức, HD theo Luật Thủ đô thực hiện nhiệm vụ	123	116	5	7	7	
12	Quốc Oai	116	113		3	6	31	Tăng 31 do tính theo các khối lượng đơn vị xác định	2	6	Bổ sung 2 công chức, HD theo Luật Thủ đô để thực hiện nhiệm vụ	124	118	2	6	6	
13	Thanh Oai	111	106		5	6	34	Tăng 34 do khối lượng công việc lớn, trước kia giao biên chế ít	4	7	- Bổ sung 4 công chức - Bổ sung 7 HD theo Luật Thủ đô thực hiện nhiệm vụ	122	115	4	7	7	

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2024	SỐ CÔNG CHỨC HIỆN CÓ	SỐ CÔNG CHỨC NGHĨ HỮU CÒN LẠI CỦA NĂM 2024	SỐ BIÊN CHẾ CÒN CHƯA SỬ DỤNG	SỐ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TÍNH GIẢN 5%	ĐỀ XUẤT CỦA ĐƠN VỊ		Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH			KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ NĂM 2025				Ghi chú	
							Tăng/ giảm biên chế so với năm 2024	Lý do	Tăng/giảm so với năm 2024		Lý do	Tổng cộng	Biên chế công chức		Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô		
									Biên chế công chức	Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định Luật Thủ đô			Tổng số	Tăng/ giảm so với năm 2024	Tổng số		Tăng/ giảm so với năm 2024
14	Mỹ Đức	115	105		10	6	50			7	Bổ sung HĐ theo Luật Thủ đô thực hiện nhiệm vụ	122	115		7	7	
15	Phú Xuyên	110	102		8	6	41		4	7	Bổ sung 4 công chức, HĐ theo Luật Thủ đô thực hiện nhiệm vụ	121	114	4	7	7	
16	Ứng Hòa	110	105		5	6	41	Tăng 41	5	7	Điều tiết 1 công chức từ Đội QLTTXD, bổ sung 4 công chức, HĐ theo Luật Thủ đô thực hiện nhiệm vụ	122	115	5	7	7	
17	Phúc Thọ	110	105		5	6	7		4	8	Bổ sung 4 công chức, HĐ theo Luật Thủ đô thực hiện nhiệm vụ	122	114	4	8	8	